

Số: *4063* /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày *15* tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán kinh phí khảo sát phục vụ công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-SXD ngày 07/10/2013 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá xây dựng công trình- phần khảo sát;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá nhân công trong Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND huyện Tân Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số *71*^a/TTr-KT&HT ngày *14*/6/2017 về việc phê duyệt dự toán kinh phí khảo sát phục vụ công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán kinh phí khảo sát phục vụ công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500) với các nội dung chính như sau:

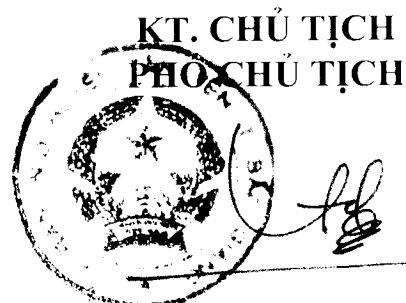
1. Tên dự án: Khảo sát phục vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên (tỷ lệ 1/500).
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tân Yên.
3. Đại diện chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên.
4. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
5. Quy mô: Quy mô lập quy hoạch xây dựng khoảng 47 ha; quy mô khảo sát địa hình khoảng 52,0 ha.
6. Địa điểm quy hoạch: Xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
7. Dự toán khảo sát địa hình (làm tròn): **273.885.000** đồng (bằng chữ: Hai trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng)
(Có phụ lục dự toán chi tiết gửi kèm)

Điều 2. Giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quy hoạch và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng KT&HT, Phòng TC-KH, TN-MT, Kho bạc Nhà nước huyện; UBND xã Ngọc Vân và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVKTTH;
- Lưu: VT, KTHT.



Nguyễn Thái Lai

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH**CÔNG TRÌNH: KHẢO SÁT, PHỤC VỤ LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG
CỤM CÔNG NGHIỆP KÃ NGỌC VẠN, HUYỆN TÂN YÊN, TỶ LỆ 1/500***(Kèm theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện)*

TT	Nội dung công việc	Mã hiệu	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Không chế mặt bằng, đường chuyên cấp 1, địa hình cấp 1 (Đo GNSS)	CK.04201	Điểm	4,00	8.254.694	33.018.776
2	Không chế mặt bằng, đường chuyên cấp 2, địa hình cấp 1 (Toàn đạc DT)	CK.04301	Điểm	20,00	2.884.253	57.685.067
3	Không chế độ cao thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp 1	CL.03101	Km	5,00	1.371.740	6.858.701
4	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 (h=1,0m), địa hình cấp 1	CM.02201	Ha	47,00	3.156.483	148.354.724
5	Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 (h=1,0m), địa hình cấp 2	CM.02202	Ha	5,00	4.207.774	21.038.868
6	Cắm mốc giới quy hoạch, địa hình cấp 2	CK.04402	Cọc	18,00	855.530	15.399.546
	Tổng cộng (1-5)					282.355.682
	Giảm trừ 3%					8.470.670
	Giá trị còn lại lấy tròn					273.885.000

Bảng chữ: Hai trăm bảy ba triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn